

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSPT

Ngày 11 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Kiều Diễm, cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Trần T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần T**, sinh năm 1986 tại Bạc Liêu. Tên gọi khác: A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 2, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha là Trần N, sinh năm 1952 và mẹ là Phan Thị H, sinh năm 1953; có vợ tên Võ Thị B, sinh năm 1992; có 03 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2016 đến nay, (có mặt).

Người bị hại không kháng cáo: Anh **Trần Thái D**, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp 4, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/10/2016, bị cáo Trần T đi làm thuê từ Cảng cá H về ngang quán nước C thuộc Ấp 3, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nhìn thấy người bị hại là anh Trần Thái D đang ngồi uống nước tại quán, do có mâu thuẫn từ trước, nên bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà lấy 01 con dao tự chế, có

lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán dao bằng gỗ, dao dài khoảng 30 đến 40 cm bỏ vào túi vải màu đen, rồi điều khiển xe trở lại tìm người bị hại. Khi đến quán nước C bị cáo xuống xe, cầm dao trên tay phải đi đến chỗ người bị hại. Người bị hại thấy bị cáo đi đến và có cầm dao nên đã cầm ly thủy tinh trên tay và đứng dậy. Bị cáo cầm dao trên tay phải chém vào chân phải của người bị hại, người bị hại dùng ly thủy tinh chống trả và đập trúng vào đầu của bị cáo. Bị cáo tiếp tục cầm dao chém liên tiếp vào người người bị hại, người bị hại giơ tay lên đỡ và tiến tới ôm bị cáo. Lúc này, mọi người đến can ngăn nên bị cáo điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/TgT ngày 15/12/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận Trần Thái D:

- + Một sẹo ở góc hàm trái, một sẹo ở sau trên cẳng tay trái và một sẹo nông ở cẳng tay phải. Tỷ lệ 03%.

- + Một sẹo ở sau khuỷu tay trái. Tỷ lệ 08%.

- + Gãy hở móm khuỷu tay trái, cẳng tay gấp – duỗi được trong khoảng 0° đến 45° . Tỷ lệ 31%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38%, vật gây thương tích do vật sắc gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị thương tích, tiền ăn uống, tiền tàu xe, tiền nuôi bệnh, tiền ngày công lao động và tiền tổn tổn thất tinh thần với tổng số tiền 63.664.772 đồng, phía gia đình bị cáo Thường bồi thường số tiền 42.000.000 đồng. Tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên phân trách nhiệm dân sự mà bị cáo phải bồi thường là 30.403.855 đồng, như vậy chênh lệch 11.596.145 đồng, bị cáo Thường không yêu cầu nhận lại và cũng không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần T (A) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Trần T (A) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 19/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/7/2017 bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Bị cáo có hành vi dung dao gây thương tích cho người bị hại qua giám định tỷ lệ thương tật là 38% nên án sơ thẩm xử áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích là phù hợp. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo có cung cấp Huân chương kháng chiến hạng nhất; Huân chương chiến sĩ vẻ vang của ông Phan Văn N là ông ngoại kế của bị cáo, xét thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận bị cáo phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu có lưu trong hồ sơ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/10/2016, tại quán nước C thuộc Ấp 3, thị trấn G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Trần T dùng dao tự chế, chém người bị hại là anh Trần Thái D gây thương tích ở góc hàm trái, trên cẳng và sau khuỷu tay trái, cẳng tay phải. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 161/TgT ngày 05/12/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận: Thương tích của Trần Thái D dấu hiệu chính qua giám định như sau: Một sẹo ở góc hàm trái, một sẹo ở sau trên cẳng tay trái và một sẹo nông ở cẳng tay phải. Tỷ lệ 03%; Một sẹo ở sau khuỷu tay trái. Tỷ lệ 08%; Gãy hở mồm khuỷu tay trái, cẳng tay gấp – duỗi được trong khoảng 0⁰ đến 45⁰. Tỷ lệ 31%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38%, vật gây thương tích do vật sắc gây ra.

Hành vi dung dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại qua giám định 38% do bị cáo thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự nên Bản án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về sức khỏe của người bị hại mà còn mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội như án sơ thẩm quyết định.

Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Huân chương chiến sĩ vẻ vang của ông Phan Văn Ngời là ông ngoại kế của bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương, nên Hội đồng xét xử có xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đầu thú, phạm tội lần đầu. Hình phạt 04 năm 06 tháng án sơ thẩm xử phạt có phần nghiêm khắc nên Hội đồng giảm nhẹ một phần theo đơn kháng cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với những người biết ăn năn hối cải hành vi vi phạm đã gây ra.

Như đã phân tích, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về phần hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên không có cơ sở chấp nhận.

Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu về phần hình phạt.

2. Tuyên bố bị cáo Trần T (A) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần T (A) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/12/2016.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (2 bản); VKSND huyện ĐH (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (1 bản);
- TAND huyện ĐH (2 bản);
- CQĐT huyện ĐH (1 bản);
- Chi cục THA huyện ĐH (1 bản)
(để thi hành);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bạc Liêu (2 bản)
(để tổng đạt cho bị cáo);
- Người bị hại (1 bản);
- Lưu.

(Đã ký)

Cao Văn Tám